

Thủ tục: Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam

1	Cơ sở pháp lý
	+ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014); được sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019) và năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023). + Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. + Nghị định số 66.7/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên dữ liệu. + Thông tư số 70/2026/TT-BCA ngày 25/5/2026 của Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 của Bộ Công an) và Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 65/2022/TT-BCA ngày 30/12/2022 và Thông tư số 06/2025/TT-BCA ngày 16/01/2025 của Bộ Công an). + Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.
2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	Đảm bảo đúng các trường hợp và điều kiện cho thường trú theo quy định tại Điều 39, 40 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), cụ thể là: 1. Các trường hợp được xét cho thường trú: - Người nước ngoài có công lao, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam được nhà nước Việt Nam tặng huân chương hoặc danh hiệu vinh dự nhà nước. - Người nước ngoài là nhà khoa học, chuyên gia đang tạm trú tại Việt Nam. - Người nước ngoài được cha, mẹ, vợ, chồng, con là công dân Việt Nam đang thường trú tại Việt Nam bảo lãnh. - Người không quốc tịch đã tạm trú liên tục tại Việt Nam từ năm 2000 trở về trước. 2. Điều kiện xét cho thường trú: - Người nước ngoài quy định tại các trường hợp nêu trên được xét cho thường trú nếu có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam.

	- Người nước ngoài quy định là nhà khoa học, chuyên gia đang tạm trú tại Việt Nam phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn của người đó đề nghị. - Người nước ngoài được cha, mẹ, vợ, chồng, con là công dân Việt Nam đang thường trú tại Việt Nam bảo lãnh đã tạm trú tại Việt Nam liên tục từ 03 năm trở lên.		
3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn xin thường trú.	X	
	2. Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp.	X	
	3. Công hàm của cơ quan đại diện của nước mà người đó là công dân đề nghị Việt Nam giải quyết cho người đó thường trú.	X	
	4. Bản sao hộ chiếu có chứng thực.		X
	Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện được xét cho thường trú quy định tại Điều 40 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014.	X	
	6. Giấy bảo lãnh đối với người nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014.	X	
4	Số lượng hồ sơ		
	01 (một) bộ		
5	Thời gian xử lý		
	- Trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định cho thường trú; trường hợp xét thấy cần phải thẩm tra bổ sung thì có thể kéo dài thêm nhưng không quá 02 tháng. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người nước ngoài xin thường trú thông báo người nước ngoài được giải quyết cho thường trú. - Trong thời hạn 03 tháng kể từ khi nhận được thông báo giải quyết cho thường trú, người nước ngoài phải đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi xin thường trú để nhận thẻ thường trú		
6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

	Trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Vĩnh Long.			
7	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả			
	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).			
8	Lệ phí			
	Gia hạn tạm trú: 100 USD/lần			
9	Trình tự thực hiện			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật. - Người nước ngoài xin thường trú tại Việt Nam đến nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Vĩnh Long.	Cá nhân	Giờ hành chính	- Theo mục 3 - NA12
B2	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu thông tin ghi trong đơn, hộ chiếu, thị thực và các tài liệu liên quan theo quy định; đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục thông tin trong hồ sơ để xử lý. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì in giấy biên nhận hẹn ngày phỏng vấn (thời gian hẹn phỏng vấn: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ). - Nếu hồ sơ đủ tiêu chuẩn, điều kiện nhưng thông tin khai chưa đầy đủ, chưa chính xác, không theo mẫu quy định hoặc thiếu giấy tờ liên quan thì chưa tiếp nhận, hướng dẫn NNN bổ sung; trường hợp có yêu cầu chính trị, đối ngoại, nhân đạo, nghiệp vụ thì báo cáo xin ý kiến lãnh đạo đơn vị. - Nếu hồ sơ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì báo cáo lãnh đạo đơn vị từ chối tiếp nhận.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	- Mẫu Giấy Biên nhận trong chương trình máy tính - BM.02: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - BM.03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

	Lưu ý: Nếu phát hiện có nghi vấn (thay ảnh trong hộ chiếu, sửa chữa trang nhân thân, tẩy xóa, giả mạo hồ sơ...) thì phải lập biên bản, xử lý theo quy định đối với NNN vi phạm pháp luật Việt Nam và từ chối tiếp nhận hồ sơ xin thường trú; trường hợp quá hạn tạm trú thì báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo đơn vị về mức độ xử lý.			
B3	- Nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn NNN xin thường trú. - Đối với trường hợp thấy cần thẩm tra bổ sung thì hện lại thời gian phỏng vấn (không quá 05 ngày làm việc)	Bộ phận nghiệp vụ	10 ngày	- Đề xuất nội dung, thành phần phỏng vấn. - Biên bản làm việc. - Giấy hẹn thông báo kết quả.
B4	- Xác minh hồ sơ; - Nhập máy, kiểm tra nhân sự theo chương trình NNN xin thường trú.	Bộ phận nghiệp vụ	30 ngày	- Văn bản xác minh - Kết quả kiểm tra nhân sự.
B5	Tập hợp tài liệu, xây dựng báo cáo trình Lãnh đạo Công an tỉnh ký gửi Cục QLXNC.	Bộ phận nghiệp vụ	10 ngày	Báo cáo đề xuất
B6	Xử lý hồ sơ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: - Thông báo người nước ngoài được giải quyết cho thường trú; thông báo cho Phòng nghiệp vụ, Công an cấp cơ sở có liên quan về kết quả giải quyết. - Bổ sung thông tin máy tính, in thẻ thường trú; - Trình lãnh đạo danh sách cấp Thẻ thường trú cho người nước ngoài và ký Thẻ thường trú. Bộ phận xử lý truyền dữ liệu cấp Thẻ thường trú về Cục QLXNC - Bộ Công an.	Bộ phận nghiệp vụ	05 ngày	- Văn bản thông báo. - Thẻ thường trú

B7	- Chuyển danh sách cấp Thẻ thường trú cho bộ phận trả kết quả. - Cán bộ trả kết quả kiểm tra, chuyển bộ phận thu phí thu Giấy biên nhận, thu lệ phí và trả thẻ thường trú theo quy định cho người đến nhận kết quả.	Bộ phận thu phí và trả kết quả	Giờ hành chính	Biên lai thu lệ phí
B8	Thống kê và theo dõi	Bộ phận nghiệp vụ		Lưu hồ sơ
Lưu ý	- <i>Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc BM.05 phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 9.</i> - <i>Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu chính đáng của cơ quan, tổ chức, cơ sở và cá nhân thì thời hạn thực hiện TTHC có thể ngắn hơn thời hạn pháp luật quy định.</i>			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu	
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 BM.01.doc
2	BM.02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	 BM.02.doc
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 BM.03.doc
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả	 BM.04.doc
5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 BM.05.doc
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ	 BM.06.doc
7	NA12	Đơn xin thường trú	 Mau NA12.docx

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ cần lưu
1	Hồ sơ theo mục 3.
2	Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.
Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Vĩnh Long theo quy định hiện hành.	